**BÀI 8: TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**( 4 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* + Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.
	+ Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).

**2. Năng lực**

* + *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.
	+ *Năng lực phát triển bản thân:* Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.
	+ *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội:* Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

**\* Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: học sinh đưa ra các ví dụ về hành vi tiêu dùng kém thông minh làm ảnh hưởng đến quyền của người tiêu dùng.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người để giúp học sinh lấy các ví dụ về tiêu dùng thông minh trong việc bảo đảm các quyền cơ bản của con người; hành vi tiêu dùng kém thông minh làm ảnh hưởng đến quyền của người tiêu dùng.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** – SGK, SGV, SBT GDCD 9.

* + Giấy A4, phiếu học tập.
	+ Tranh/ảnh, clip và các mẩu chuyện về tiêu dùng thông minh.
	+ Máy tính, máy chiếu, bài giảng số hoá,… (nếu có điều kiện).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**1 . MỞ ĐẦU (5’ )**

***a. Mục tiêu:*** Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học; Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về tiêu dùng thông minh trong đời sống, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về chủ đề bài học mới.

***b. Nội dung***: HS *chia sẻ thói quen tiêu dùng của bản thân hoặc người thân trong gia đình và nêu kết quả của mỗi thói quen đó.*

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

* + GV giao nhiệm vụ cho HS: *Em hãy chia sẻ thói quen tiêu dùng của bản thân hoặc người thân trong gia đình và nêu kết quả của mỗi thói quen đó.*
	+ HS thực hiện nhiệm vụ viết một số thói quen tiêu dùng ra giấy.
	+ GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
	+ GV nhận xét rồi kết nối vào bài mới.

*Gợi ý phương án khác:* GV có thể sử dụng một câu chuyện hoặc khai thác trải nghiệm của HS về một lần thực hiện hành vi tiêu dùng thông minh,... để khởi động bài học.

|  |
| --- |
| **2. KHÁM PHÁ****Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh (25’)** 1. ***Mục tiêu:***
	* HS nêu được khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh. – Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh, tiêu dùng kém thông minh.

***b. Nội dung***: HS quan sát các hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi.***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.***d. Tổ chức thực hiện:*** |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**- GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi: *1/ Em hãy quan sát các hình ảnh và cho biết bạn nào có thói quen tiêu dùng tốt/chưa tốt? Giải thích vì sao.**2 / Theo em, thế nào là tiêu dùng thông minh?**3/ Từ những hình ảnh trên, em hãy cho biết biểu hiện của người tiêu dùng thông minh và người tiêu dùng kém thông minh. Những hành vi tiêu dùng thông minh mang lại lợi ích gì?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập*** + HS thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân hoặc theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy/bảng hoặc phiếu học tập.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
	+ GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hỏi, sau đó chốt kiến thức.

+ Tranh 1: Biểu hiện hành vi tiêu dùng thông minh: có kế hoạch và tiết kiệm. + Tranh 2: HS bên phải biểu hiện hành vi tiêu dùng thông minh vì đã biết tìm hiểu thông tin về sản phẩm và lựa chọn cửa hàng có uy tín để mua sản phẩm.+ Tranh 3: Người con có biểu hiện tiêu dùng kém thông minh: mua dư thừa sản phẩm, không tiết kiệm.+ Tranh 4: HS biểu hiện tiêu dùng kém thông minh vì quyết định vội vã khi mua sản phẩm, bị tác động bởi những quảng cáo, khuyến mại.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học | **1. Tiêu dùng thông minh:** + Tiêu dùng thông minh là việc biết chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của bản thân.+ Biểu hiện của tiêu dùng thông minh: có kế hoạch mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với đặc điểm của bản thân; tìm hiểu các thông tin về sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả, cách sử dụng,...); không bị tác động và quyết định vội vã bởi cảm xúc, các thông tin quảng cáo, khuyến mại; lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp, an toàn...+ Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, phù hợp với mục đích tiêu dùng của cá nhân, tiết kiệm được tiền bạc và thời gian, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi người tiêu dùng. |
| **3. LUYỆN TẬP***a) Mục tiêu:*HS củng cố, hoàn thiện kiến thức vừa khám phá về khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh. *b) Tổ chức thực hiện:****Nhiệm vụ 1: Xác định người tiêu dùng thông minh (15’)**** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 1 trong SGK.
* HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

 – GV mời 1 – 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.* GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra đáp án cho từng câu:
1. Đây là hành vi tiêu dùng thông minh vì biểu hiện của tiêu dùng thông minh là biết chọn dùng sản phẩm có chất lượng để việc tiêu dùng đạt hiệu quả, đảm bảo sức khoẻ, an toàn khi tiêu dùng.
2. Đây là hành vi tiêu dùng không thông minh vì nhiều sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất trong nước hiện nay có chất lượng không thua kém sản phẩm nhập khẩu lại có giá cả phải chăng cùng với những tính năng, công dụng phù hợp với đặc điểm tiêu dùng của người Việt Nam.
3. Đây là hành vi tiêu dùng thông minh, thực hiện đúng theo cách tiêu dùng thông minh là phải tìm hiểu thông tin về sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và mua ở các địa chỉ tin cậy sẽ đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.
4. Đây là hành vi tiêu dùng thông minh. Việc tham khảo ý kiến của người đã sử dụng sản phẩm ở cơ sở định mua giúp có thêm thông tin chính xác hơn, thực tế hơn để mua được hàng hoá hiệu quả.

*Gợi ý:* GV có thể tổ chức hoạt động này dưới dạng trò chơi trí tuệ, sử dụng các ý kiến trong bài tập là một trong số các phương án đúng/sai để cho HS lựa chọn. |

**TIẾT 2**

|  |
| --- |
| 1. **MỞ ĐẦU (5’ )**

GV tổ chức cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng” kể tên những biểu hiện tiêu dùng thông minh. Bạn nào có đáp án sau cùng sẽ là người chiến thắng.  |
| **2. KHÁM PHÁ (tiếp theo )****Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tiêu dùng thông minh (35’)**1. ***Mục tiêu:****:* HS biết được cách thực hiện tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được các hình thức quảng cáo khác nhau, lựa chọn được phương thức thanh toán phù hợp,...).
	* HS nêu được khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh.

– Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh, tiêu dùng kém thông minh.***b. Nội dung***: HS nghiên cứu trường hợp minh hoạ bằng hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.***d. Tổ chức thực hiện:*** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các cách tiêu dùng thông minh thể hiện qua thông tin và hình ảnh (20’)*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc hướng dẫn trong SGK, nghiên cứu trường hợp minh hoạ bằng hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi: *Từ thông tin và hình ảnh trên, em hãy nêu những điểm cần lưu ý trong việc xây dựng kế hoạch chi tiêu, tìm hiểu thông tin sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn và lựa chọn phương thức thanh toán. Theo em, những việc làm đó mang lại lợi ích gì cho người tiêu dùng?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp.
* GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề . | **2. Cách tiêu dùng thông minh.**+ Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lí: chỉ mua những vật dụng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu, khả năng thanh toán của bản thân.+ Tìm hiểu các thông tin về sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả, công dụng,...) qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc được thông tin chính xác.+ Sử dụng sản phẩm an toàn: theo hướng dẫn sử dụng, đảm bảo an toàn cho sức khoẻ.+ Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: thanh toán bằng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến tuỳ vào tình hình thực tế và điều kiện của bản thân; kiểm tra kĩ sản phẩm, hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết. |
| ***Nhiệm vụ 2: Nhận xét việc thực hiện các cách tiêu dùng thông minh của bản thân (15’)*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**– Sau khi kết thúc hoạt động tìm hiểu cách tiêu dùng thông minh, GV triển khai nhiệm vụ thứ hai trong hoạt động này: *Dựa vào hướng dẫn trên, em hãy nhận xét việc thực hiện các cách tiêu dùng thông minh của bản thân. Nêu ví dụ minh hoạ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập*** GV yêu cầu HS chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả dưới hình thức mời một HS trong lớp đóng vai phóng viên đi phỏng vấn một số bạn trong lớp (có thể phỏng vấn cả cô giáo).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. GV mời HS trong lớp nhận xét thêm về những chia sẻ của các bạn, sau đó GV nhận xét, kết thúc nhiệm vụ 2 | ***- Cách tiêu dùng thông minh của bản thân.**** HS cần học hỏi cách tiêu dùng thông minh và thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong cuộc sống; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.
 |

1. **. VẬN DỤNG (5’ )**

*a. Mục tiêu:* HS vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến tiêu dùng thông minh.

*b. Nội dung:* *Hãy liệt kê một số việc em đã vận dụng cách tiêu dùng thông minh trong cuộc sống hằng ngày, nêu kết quả và chia sẻ với các bạn.*

*c. Sản phẩm:*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hành vi tiêu dùng đã thực hiện** | **Kết quả đạt được** |
|  |  |

*d. Tổ chức thực hiện:*

*- Hãy liệt kê một số việc em đã vận dụng cách tiêu dùng thông minh trong cuộc sống hằng ngày, nêu kết quả và chia sẻ với các bạn.*

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng trong SGK: *Hãy liệt kê một số việc em đã vận dụng cách tiêu dùng thông minh trong cuộc sống hằng ngày, nêu kết quả và chia sẻ với các bạn.*

GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà, có thể liệt kê theo bảng mẫu dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hành vi tiêu dùng đã thực hiện** | **Kết quả đạt được** |
|  |  |

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, viết bài theo hướng dẫn của GV.

**TIẾT 3**

|  |
| --- |
| 1. **KHỞI ĐỘNG (5’ )**

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập vận dụng, các HS khác trong lớp nhận xét. GV nhận xét và triển khai nội dung tiết học mới. |
| **2. LUYỆN TẬP (tiếp theo )*****Nhiệm vụ 2: Nhận xét hành vi (15’)**** GV chia lớp thành 6 nhóm, giao nhiệm vụ cho HS ở hai nhóm đọc một trường hợp ở bài tập 2 trong SGK và trả lời câu hỏi tương ứng với trường hợp đó.
* HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng/giấy A0, để trình bày trước lớp.
* GV tiến hành lần lượt từng trường hợp. Mời đại diện nhóm 1 lên trình bày, đại diện nhóm 2 nhận xét, bổ sung, phản biện, các HS khác trong lớp có ý kiến khác.
* GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận:
1. Bạn H đã có hành vi tiêu dùng không thông minh vì tiêu dùng thông minh phải có kế hoạch, trước khi đi mua nhiều đồ dùng học tập cần liệt kê những thứ cần thiết để mua cho đủ, đúng, tránh mua thừa hoặc thiếu.
2. Bạn D có hành vi tiêu dùng kém thông minh vì mua hải sản không có xuất xứ nguồn gốc lại không đảm bảo chất lượng có thể nguy hại đến sức khoẻ.
3. Bạn C đã có hành vi tiêu dùng thông minh vì không bị chi phối bởi các hình thức khuyến mại để quyết định không mua sản phẩm khi thấy không thật sự cần thiết.

***Nhiệm vụ 3: Nêu lợi ích của hành vi tiêu dùng thông minh (15’)**** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 3 trong SGK: đọc từng trường hợp và tìm câu trả lời.
* HS thực hiện nhiệm vụ, viết câu trả lời cho từng trường hợp vào phiếu học tập để trình bày trước lớp.
* GV mời 1 – 2 HS trả lời cho từng trường hợp, mời HS khác trong lớp nhận xét, bổ sung.
* GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra kết luận:
1. Chị A đã thực hiện cách tiêu dùng thông minh khi mua sản phẩm có nhiều chức năng và sử dụng hiệu quả tất cả các chức năng đó nên không tốn tiền mua nhiều vật dụng khác nhau mà vẫn thoả mãn nhu cầu sử dụng.
2. Anh B đã vận dụng cách tiêu dùng thông minh tìm hiểu kĩ sản phẩm và người cung cấp sản phẩm để mua được sản phẩm có chất lượng, giá cả tốt và chọn được nhà cung cấp có uy tín.
3. Bạn H có hành vi tiêu dùng thông minh, nhờ chọn mua những kênh mua sắm có uy tín, bạn sẽ được hưởng chất lượng dịch vụ tốt, mua được hàng hoá đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lí và còn được hưởng nhiều ưu đãi khác.
 |
| **3 . VẬN DỤNG (10’ )**GV mời 3 – 5 HS lên trình bày kết quả thực hiện bài tập Vận dụng. Mời HS trong lớp nhận xét, sau đó GV nhận xét và kết thúc tiết học. |

**TIẾT 4**

|  |
| --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5’ )**GV mời 1 – 2 HS báo cáo bài tập vận dụng hoặc lựa chọn 1 – 2 tình huống/trường hợp có nội dung về các cách thực hiện tiêu dùng thông minh (có thể dưới dạng video hoạt hình) để HS nhận xét hành vi tiêu dùng đó. Sau đó, GV nhận xét và tiếp tục nội dung tiết học thứ tư. |
| 1. **KHÁM PHÁ (tiếp theo)**

∗**Ôn tập kiến thức đã học trong toàn bài (20’)*** GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ sơ đồ tư duy, thể hiện toàn bộ nội dung kiến thức mới đã học trong bài.
* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm hoặc cá nhân, vẽ sơ đồ tư duy vào vở hoặc giấy A0 để chuẩn bị báo cáo trước lớp.
* GV mời 1 – 2 HS lên trình bày sơ đồ tư duy, các HS khác trong lớp nhận xét, bổ sung. – GV nhận xét và kết luận (GV có thể chiếu sơ đồ tư duy nội dung bài học để HS dễ theo dõi).
 |
| **3. LUYỆN TẬP (tiếp theo)** ***Nhiệm vụ 4: Xử lí tình huống (20’)**** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc tình huống ở bài tập 4 trong SGK và trả lời câu hỏi.

*Gợi ý:* + GV có thể giao cho 1/2 số nhóm trong lớp thực hiện tình huống 1 và 1/2 nhóm còn lại thực hiện tình huống số 2.+ GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung tình huống trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp.* HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm (dưới sự phân công và hình thức tổ chức của GV), viết câu trả lời ra bảng nhóm, giấy A0 (hoặc thể hiện bằng lời thoại trong kịch bản).
* GV mời đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (hoặc diễn kịch), đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.
* GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra ý kiến kết luận (GV dựa vào các cách thực hiện tiêu dùng thông minh đã nghiên cứu ở phần Khám phá để gợi ý cho từng tình huống) như:

+ Xác định chính xác những vật dùng cần mua.+ Tìm hiểu thông tin về sản phẩm và nhà sản xuất, nhà cung ứng sản phẩm.+ Lựa chọn những sản phẩm tiêu dùng an toàn, phù hợp với đặc điểm bản thân.+ Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp.*Lưu ý:* GV có thể sử dụng thêm một số bài trong sách Bài tập để tổ chức cho HS luyện tập thêm tương ứng với nội dung dạy học ở mỗi tiết. |

**BÀI 9**